

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 5 - 2019

*“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và
cấp dưỡng”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Việt

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp VH, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Triệu Minh H, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp VH, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV.

Con chung:

- Cháu Triệu Yên N, sinh ngày 20/3/2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Cháu Triệu Hữu T, sinh ngày 10/9/2004 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Cháu Triệu Yên V, sinh ngày 29/12/2015. Cùng nơi cư trú: ấp VH, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Triệu Minh H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2001, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2015 (sau khi sinh cháu V) thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị L và anh H đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Minh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Triệu Minh H có 03 người con chung tên Triệu Yến N, sinh ngày 20/3/2002; Triệu Hữu T, sinh ngày 10/9/2004; Triệu Yến V, sinh ngày 29/12/2015 hiện đang do chị L nuôi dưỡng, nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Theo đơn khởi kiện chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho 03 cháu là 3.000.000đ/tháng (cấp dưỡng mỗi con là 1.000.000đ) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị L rút yêu cầu này, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Theo chị L khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện tốt các qui định tại các Điều 28, 35, 39; 70, 71, 72, 73, 203, 208, 209, 210, 211, 220, 227, 232, 234, 239, 248, 249, 250, 258, 260, 262 của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi của chị Nguyễn Thị L. Cho chị L ly hôn với anh H; giao 03 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L đã rút yêu cầu. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã giải thích quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*” nhưng chị L vẫn không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của chị L. Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết*: Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Minh H và yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Triệu Minh H là bị đơn có nơi cư trú ấp VH, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*:

Bị đơn anh Triệu Minh H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên họp công khai chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Diễn biến tại phiên tòa hôm nay cho thấy, chị Nguyễn Thị L và anh Triệu Minh H xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2001, đến năm 2015 đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị L và anh H sống chung hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị L và anh H đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Triệu Minh H có 03 người con chung là Triệu Yên N, sinh ngày 20/3/2002; Triệu Hữu T, sinh ngày 10/9/2004; Triệu Yên V, sinh ngày 29/12/2015 hiện đang do chị L nuôi dưỡng, theo chị L khai các cháu vẫn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất. Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cháu Triệu Yên N và Triệu Hữu T có nguyện vọng được sống chung với chị L; cháu Triệu Yên V, sinh ngày 29/12/2015 từ trước đến nay sống chung với chị L, được chị L nuôi dạy tốt. Mặc khác, chị L cũng có thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi dạy con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi 03 con chung của chị L. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện chị L yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng cho 03 người con chung của

chị và anh H, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị L rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị L biết, quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”, nếu con chung bị nhược điểm về thể chất, tâm thần thì phải cấp dưỡng nuôi con suốt đời. Chị L xác nhận các con chị đều khỏe mạnh không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên chị rút yêu cầu, không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung. Do chị L rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này của chị L, chị L có quyền khởi kiện lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi có nhu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 218; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Triệu Minh H.

Về con chung: Giao cháu Triệu Yến N, sinh ngày 20/3/2002; cháu Triệu Hữu T, sinh ngày 10/9/2004; cháu Triệu Yến V, sinh ngày 29/12/2015 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Triệu Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L rút yêu cầu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này của chị L (chị L có quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0018928 ngày

04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Minh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi anh H cư trú./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Gấm